

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Ngô Văn Đức

2. Ông Đặng Hoàng Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. A, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: Không; Con ông H, sinh năm 1968 và bà N, sinh năm 1972; Có 01 người em sinh năm 2000.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 04

+ Ngày 29/02/2016, bị UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 27/5/2016, bị Công an huyện B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 13/12/2016, bị UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 09 thì nghỉ học sinh sống cùng gia đình tại ấp N, xã M (huyện B – tỉnh Bến Tre). Ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2016, nhiều lần vi phạm hành chính bị xử lý cho đến ngày phạm tội.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. B, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Q – sinh năm 1961 và bà K - sinh năm 1961 (chết). Có 02 con ngoài giá thú, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Anh chị em không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với mẹ, học văn hóa đến lớp 09 thì nghỉ học sinh sống cùng gia đình tại ấp A, xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre). Khoảng tháng 10/2016, thuê nhà trọ trên địa bàn huyện B ở và đi trộm cắp tài sản cho đến nay.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. C, sinh năm 1979

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Th, không rõ năm sinh và bà D – sinh năm 1958. Có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/3/2017, bị Công an xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học sinh sống cùng gia đình tại khu phố 1, thị trấn B (huyện B – tỉnh Bến Tre) cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, đến ngày 05/9/2017 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an huyện Ba Tri khởi tố bắt tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Ông Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Bà E, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

3. Bà F, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Ông I, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Ông I ủy quyền cho bà F tham gia tố tụng).

5. Ông X, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

6. Bà J, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

7. Bà P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

8. Ông L, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

9. Ông M, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

10. Ông O, sinh năm 1975 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh R, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Anh S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

3. Anh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

4. Bà N, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

5. Anh U, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

6. Anh V, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

7. Anh U, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre

8. Anh Ê, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre

** Người làm chứng:*

1. Ông Ng, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Anh Ph, sinh ngày 21/9/1999 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

3. Anh Nh, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

4. Anh Â, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre

5. Anh Ẫ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Qu, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

7. Anh Ô, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

A và B là đối tượng không có nghề nghiệp và sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa tiền sự. Để có tiền nuôi sống bản thân và mua ma túy sử dụng, A và B liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/11/2016, A điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ Gia Ph ở xã A về nhà ở xã M (huyện B – tỉnh Bến Tre). Khi chạy xe ngang qua nhà vợ chồng anh Đ và chị E ở ấp M, xã M (huyện B – tỉnh Bến Tre), A phát hiện bên trong nhà có chiếc điện thoại đang sạc pin nhưng không có người trông coi nên dừng xe lên vào nhà chiếm đoạt 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen cùng cục sạc điện thoại, 01 Ipad, 01 cái bóp bên trong đựng giấy tờ rồi lên xe chạy về nhà. Sau đó, A bán Ipad cho R lấy 1.000.000đ tiêu xài cá nhân hết, điện thoại samsung và các giấy tờ thì cất giữ trong người, còn cục sạc và bóp da thì quăng bỏ mất. Quá trình điều tra, anh Đ giao nộp 01 vỏ hộp máy tính bảng có ghi chữ MASSTEL TAB 720 số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; anh R giao nộp 01 máy tính bảng (IPAD) nhãn hiệu MASSTEL TAB 720, vỏ máy bằng nhựa màu trắng, xung quanh viền máy được sơn lớp bạc màu xám trắng, số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 354656/04/031041/0, 02 giấy phép lái xe số T702155 tên Đ và số S932641 tên E, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K6-7888 tên Lê. V. Mi, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận giá trị còn lại của 01 máy tính bảng (IPAD) 540.000 đồng, 01 điện thoại samsung 30.000 đồng, cục sạc 10.000 đồng, 01 cái bóp 10.000 đồng; tổng cộng 590.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại toàn bộ các vật chứng đã tạm giữ cho Đ; anh Đ và anh R không yêu cầu A bồi thường.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, A đi bộ trên đường ngang qua nhà vợ chồng ông I và bà F ở ấp A, xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre), A phát hiện nhà bà F không có ai ở nhà nên đột nhập vào nhà chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Kechaoda màu vàng, 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung màu hồng, 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K, 10.000.000 đồng tiền mặt, 01 con heo nhựa, 01 cái tivi và 01 cái mền để quần tivi lại. Sau đó, A mang tài sản vừa trộm được đem về nhà trọ ở xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre) gặp B, A nói cho B biết các tài sản do A vừa trộm được rồi dùng kéo cắt con heo nhựa lấy 170.000 đồng trong con heo để vào túi vải của B. Sau đó, B sử dụng 100.000 đồng trả tiền xe ôm và mua thức ăn; chiếc điện thoại Kechaoda thì A đưa cho T để trừ nợ 200.000 đồng; A đưa Tivi nhờ S bán dùm và A lấy trước của S 1.000.000 đồng, nhưng S không bán được nên S nhờ Nh chở tivi trả lại cho A, A đưa 300.000 đồng cùng điện thoại Samsung cho S để trừ số tiền đã lấy trước đó; riêng đối với cái mền thì A quăng bỏ tại bờ kênh thuộc khu phố 5, thị trấn B, huyện B. Cơ quan điều tra thu giữ 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy bên ngoài

có chữ TCL tại nhà bà F và 01 cái mền bằng vải nhung có nhiều hoa văn kích thước 1,8m x 2,3m tại khu phố 5 thị trấn B; A giao nộp 35.000đ tiền mặt, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 16,5 cm; anh S giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMEI 353373/04/727994/2; anh Nh giao nộp 01 Ti vi hiệu TCL model L29B340 màu đen, loại ti vi phẳng; anh T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng số IMEI 867326021152377. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận giá trị còn lại của 01 Ti vi hiệu TCL model L29B340 màu đen loại ti vi phẳng là 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng số IMEI 867326021152377 là 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMEI 353373/04/727994/2 là 800.000 đồng, 01 con heo bằng nhựa 10.000 đồng, 01 cái mền bằng vải nhung có nhiều hoa văn kích thước 1,8m x 2,3m giá trị 20.000đồng, 13 chỉ vàng 18K giá trị 28.600.000 đồng, 03 chỉ vàng 24K giá trị 10.140.000 đồng; tổng cộng 41.470.000 đồng. Quá trình điều tra, A không thừa nhận lấy của gia đình bà F 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng tiền mặt, nhưng lời khai của phía bị hại mất tiền và vàng là có căn cứ nên A phải chịu trách nhiệm; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy bên ngoài có chữ TCL, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, 01 Ti vi hiệu TCL model L29B340 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng cho bà F; bà F và ông I yêu cầu A bồi thường 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K, 01 con heo nhựa và 10.170.000 đồng đã bị mất, còn anh T và S thì không yêu cầu bồi thường.

- Vụ thứ 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 13/02/2017, A dùng xe mô tô hiệu SAVAHA màu đỏ không có biển số chở B từ xã A đi xã An H tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi ngang nhà vợ chồng ông X và bà J ở ấp G, xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre), A phát hiện nhà khoá cửa không có người trông coi liền ngừng xe lại, B xuống xe đạp hàng rào B40 vào khu vực nhà sau cảnh giới, còn A đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản gồm 20 chỉ vàng 24K, 02 điện thoại di động Nokia, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, 01 bao thư bên trong đựng 100.000 đồng rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Trên đường về, A đưa cho B 02 chiếc điện thoại, 01 vòng đeo tay bị gãy thành 05 đoạn, 01 đôi bông tai, 01 mặt dây chuyền vàng và 03 chiếc nhẫn vàng trơn, số vàng còn lại A giữ trong người. Sau đó, B cho ông Q (cha ruột) 01 chiếc điện thoại và đem 02 chiếc nhẫn đến tiệm Tr- H ở xã A bán được 6.700.000 đồng rồi cùng A chơi game bắn cá, còn A cũng đến tiệm Th- Th ở thị trấn B bán 02 chiếc nhẫn được 6.700.000 đồng rồi đi đến xã P (huyện B – tỉnh B) mua 3.000.000 đồng ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch đem về nhà trọ Thu - T ở xã A phân chia và đưa cho B 01 tép, còn lại thì cất

giữ. Đến 16 giờ cùng ngày, A chạy xe mô tô hiệu SAVAHA chở B cùng A – sinh năm 1990 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đi đến quán Karaoke Tr - S ở ấp G, xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre) để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao cán gỗ lưỡi kim loại màu đen dài 0,56m, 16 hộp nhựa màu đỏ có ghi tiệm vàng K - Ng, 03 hóa đơn của tiệm vàng K - Ng (01 hóa đơn 19.680.000 đồng, 01 hóa đơn 8.200.000 đồng, 01 túi đựng hộp vàng của tiệm vàng K - Ng mặt sau có ghi số tiền 6.610.000 đồng tại nhà bà J và ông X; 01 túi nilon nhựa màu trắng kích thước 06cm x 10cm bên trong có 01 gói nilong kích thước 5,5cm x 4,5cm có chứa chất tinh thể màu trắng của A (niêm phong gói số 01), 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 04cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng của B (niêm phong gói số 02), một vỏ bật lửa màu vàng dài 06cm rộng 04cm cao 1,5cm (niêm phong gói số 03); một bóp da màu nâu, 03 cây nỏ bằng thủy tinh trong đó có cây nỏ dài 13cm được cắm vào một nắp chai bằng nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống bằng kim loại dài 4,3cm trên đầu ống kim loại có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 1,3cm, 01 bật lửa màu xanh hiệu HAPHOCO (niêm phong trong phong bì số 04) trong phòng Karaoke; 01 ruột bật lửa hiệu Zippo tại phòng trọ số 4 nhà trọ Th- T; 1.500.000 đồng tiền mặt, 01 xe mô tô nhãn hiệu SAVAHA màu sơn đỏ không biển số số khung M5X002209 số máy MHK004409, 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO, 01 khẩu trang y tế, 02 nhẫn 03 chỉ 24K, 02 nhẫn 02 chỉ 24K, 01 nhẫn 1,5 chỉ 24K, 01 đoạn lắc màu vàng của A; 1.340.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 đôi bông tai mặt đá màu xanh, 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,2 x 2,2cm dính liền với 01 khoen tròn, 01 nhẫn 01 chỉ 24K, 05 đoạn kim loại màu vàng hơi cong phần lõi bên trong mỗi đoạn kim loại màu xám không rõ trọng lượng và kích thước, 01 đôi dép nhựa màu xanh của B; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Q. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận giá trị còn lại của 20 chỉ vàng 24K là 68.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng trị giá 180.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen trị giá 60.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO màu vàng trị giá 150.000 đồng; tổng cộng 68.990.000 đồng. Kết quả giám định gói số 01: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 3,9343 gam Methamphetamine, gói số 02: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,2880 gam Methamphetamine. Quá trình điều tra, bà N (mẹ A) đã bồi thường xong số tiền 13.680.000 đồng cho

bị hại J; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 con dao cán gỗ lưỡi kim loại màu đen dài 0,56m, 16 hộp nhựa màu đỏ có ghi tiệm vàng K - Ng, 03 hóa đơn của tiệm vàng K - Ng, 01 túi giấy đựng hộp vàng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO, 02 nhẫn 03 chỉ 24K, 02 nhẫn 02 chỉ 24K, 01 nhẫn 1,5 chỉ 24K, 01 đoạn lắc màu vàng, 02 điện thoại di động Nokia, 01 đôi bông tai mặt đá màu xanh, 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,2 x 2,2cm dính liền với 01 khoen tròn, 01 nhẫn 01 chỉ 24K, 05 đoạn kim loại màu vàng hơi cong phần lõi bên trong mỗi đoạn kim loại màu xám không rõ trọng lượng và kích thước cho bị hại và bị hại không yêu cầu A và B bồi thường.

- Vụ thứ 4: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/5/2017, B nhờ Ô đến chở lên xã H(huyện G – tỉnh Bến Tre) để gởi con nhỏ cho người thanh niên tên D - Z nhưng D -Z không có nhà, nên Ô chở B đi về. Trên đường về đến ấp H, xã H (huyện G – tỉnh Bến Tre), B phát hiện xe mô tô biển số 71C2-202.16 của chị P đang dựng ở trước nhà nhưng không có ai trông coi nên kêu Ô dừng xe lại và giữ con giùm, còn B đi vào nhà lén lút lấy chìa khóa để trong nón bảo hiểm kế bên rồi dẫn xe ra ngoài lộ mở khóa khởi động máy chạy đi nhưng Ô không biết B lấy trộm cắp xe. Sau đó, B chạy xe về tiệm hớt tóc của anh Ā ở xã A, huyện B mở cốp xe lục 04 cái bóp lấy 5.000.000 đồng rồi để bóp và xe lại nhà anh Ā để đón xe ôm về phòng trọ ở thị trấn B gặp Ô, lúc này B nói cho Ô biết chiếc xe B điều khiển lúc nầy là do B trộm cắp mà có. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C chạy xe đạp đến phòng trọ của B chơi, B nói cho C biết vừa trộm được xe mô tô nhưng do không biết chỗ tiêu thụ nên nhờ C đem xe đi cầm giùm nếu cầm được sẽ cho tiền C; C nhận lời đi cùng với B đến tiệm anh Ā lấy xe mô tô, cả hai đem xe lên TP.B, tỉnh Bến Tre tìm chỗ cầm nhưng không được nên cả hai chạy về xã H (huyện G – tỉnh Bến Tre) nhờ Qu giới thiệu và cầm cố cho U được 10.000.000 đồng. Số tiền có được, B cho C 2.000.000 đồng, trả tiền xe ôm 200.000 đồng, trả nợ 500.000 đồng, mua chiếc xe biển số 16P1-9059 giá 2.900.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Quá trình điều tra, B giao nộp 01 xe mô tô biển số 16P1-9059 màu nâu, 01 hóa đơn ngày 19/5/2017 của Cơ sở H - Th bán xe mô tô cho B; Ā giao nộp 01 chiếc bóp da sọc caro màu đen trắng kích thước 11,5cm x 07cm, 01 bóp da màu đen nhãn hiệu Yamasu, 01 bóp vải hình hoa văn màu đỏ vàng nhãn hiệu Thailand, 01 bóp vải cầm tay sọc caro nhiều màu có khóa phía trên; U giao nộp 01 xe mô tô biển số 71C2-202.16 nhãn hiệu Honda Future F1 màu sơn đỏ đen không có gương chiếu hậu, 01 giấy đăng ký xe số 019975 của xe 71C2-202.16, 03 giấy chứng minh nhân dân tên P, Ph V Th và L Th Th H, 02 giấy phép lái xe số AC886154 và AF519145, 01 giấy cầm đồ giữa C và U. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận giá trị

còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu sơn đỏ đen biển số 71C2-202.16 là 25.000.000 đồng, 04 chiếc bóp trị giá 67.000 đồng; tổng cộng 25.067.000 đồng. Quá trình điều tra, B thừa nhận trong cốp xe chỉ có số tiền khoảng 1.800.000 đồng nhưng lời khai của chị P mất 5.000.000 đồng là có cơ sở nên B phải chịu trách nhiệm về số tiền này; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 04 chiếc bóp, 01 xe mô tô biển số 71C2-202.16, 01 giấy đăng ký xe số 019975 của xe 71C2-202.16, 03 giấy chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe cho chị P và chị P không yêu cầu B bồi thường, đồng thời trên cơ sở thỏa thuận của các bên nên Cơ quan điều tra Công an huyện G đã trả chiếc xe mô tô biển số 16P1-9059 để khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà U đã bỏ ra để cầm xe mô tô biển số 71C2-202.16 của B và hiện tại U đã bán chiếc xe 16P1-9059 nên không thu hồi được.

- Vụ thứ 5: Vào khoảng 09 giờ ngày 28/5/2017, B đi bộ từ xã A về nhà trọ ở thị trấn B. Khi đi ngang qua nhà anh L, B thấy chiếc xe mô tô biển số 71Z1-3081 của anh L đang dựng trên thềm nhà có gắn sẵn chìa khóa xe nhưng không có ai trông coi nên đi vào lén dẫn xe ra lộ rồi khởi động máy chạy về nhờ Tr (chưa xác định được lai lịch) đem xe vừa trộm được bán cho anh V được 3.000.000 đồng, B cho Tr 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng B tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh V giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đen – bạc, biển số 71Z1-3081, số khung 202AY-070972, số máy C12E-2571109; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận chiếc xe của anh L giá trị còn lại 9.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô cho bị hại; anh L và anh V không yêu cầu Tú bồi thường.

- Vụ thứ 6: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2017, B từ nhà trọ ở thị trấn B đi bộ đến xã A để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến đến đoạn lộ bê tông thuộc ấp An P xã A (huyện B – tỉnh Bến Tre), B phát hiện xe mô tô biển số 71C2-181.64 của anh M đang dựng trong nhà không có ai trông coi nên lén vào nhà tìm chìa khóa tra vào xe dẫn ra lộ khởi động máy chạy đến nhà Ê nhờ Ê đem đi cầm. Sau đó, Ê lấy xe đem đến khu phố 5, thị trấn B (huyện B – tỉnh Bến Tre) cầm cho anh U được 3.000.000 đồng nhưng Ê chỉ đưa lại B 1.400.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng Ê giữ lại tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, U giao nộp 01 xe mô tô Honda Superdream màu nho biển số 71C2-181.64, số khung 8038Y-102670, số máy A08E-1123030. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận xe của anh M giá trị còn lại 12.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô cho bị hại, anh M và anh U yêu cầu Hiền bồi thường 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/9/2017, B đi chợ A (huyện B – tỉnh Bến Tre) và phát hiện xe mô tô biển số 71F5-8653 của anh O

đang dựng trên sân nhà gần chợ có gắn sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên vào nhà lên dẫn xe ra lộ khởi động máy chạy đi. Khoảng 5 phút sau, anh O phát hiện xe bị mất liền lấy xe mô tô rượt theo đến ấp M, xã M thì phát hiện B đang điều khiển xe vừa mất trộm nên đuổi theo giữ lại và trình báo Công an xã M đến tạm giữ xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A0087945 tên O. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận giá trị còn lại của 01 xe mô tô biển số 71F5-8653 là 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô biển số 71F5-8653 cho bị hại và anh O không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT - KT ngày 27/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo về các tội danh như sau: bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; Bị cáo C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo A về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, truy tố bị cáo B về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, truy tố bị cáo C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo A từ **02** năm **06** tháng đến **03** năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo A từ **02** năm đến **02** năm **06** tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt để bị cáo A chấp hành hình phạt chung.

- Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 138; điểm l, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo B từ **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo B từ **03** tháng đến **05** tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt để bị cáo B chấp hành hình phạt chung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo C từ **06** tháng đến **09** tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX buộc A, B, Ê bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người liên quan; Cụ thể:

- Buộc A bồi thường cho bà F 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K, 10.170.000 đồng .

- Buộc Ê trả lại anh U số tiền 3.000.000 đồng mà anh U đã cầm xe của Hiền và Tú.

- Ghi nhận Đ, E, R, T, S, U, X, J, P, L, V, M, O không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận bà N không yêu cầu A, B trả lại số tiền 13.680.000 đồng mà bà N đã bồi thường cho ông X và J thay cho A và B.

* Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Buộc B nộp sung công quỹ 5.000.000 đồng tiền đã chiếm đoạt của bà P.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.875.000 đồng (của A 1.535.000 đồng, của B 1.340.000 đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô không biển số, số khung M5X002209 số máy MHK004409 của A dùng vào việc phạm tội.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 vỏ hộp máy tính bảng có ghi chữ MASSTEL TAB 720 số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 máy tính bảng (IPAD) nhãn hiệu MASSTEL TAB 720, vỏ máy bằng nhựa màu trắng, xung quanh viền máy được sơn lớp bạc màu xám trắng, số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 354656/04/031041/0; 02 giấy phép lái xe số T702155 tên Đ và số S932641 tên E; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K6-7888 tên Lê V Mi; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 71K6-7888; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy bên ngoài có chữ TCL, 01 cái mền bằng vải nhung có nhiều hoa văn kích thước 1,8m x 2,3m; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMEI 353373/04/727994/2; 01 Tivi hiệu TCL model

L29B340 màu đen, loại ti vi phẳng; 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng số IMEI 867326021152377; 01 con dao cán gỗ lưỡi kim loại màu đen dài 0,56m, 16 hộp nhựa màu đỏ có ghi tiệm vàng K - Ng, 03 hóa đơn của tiệm vàng K - Ng (01 hóa đơn 19.680.000 đồng, 01 hóa đơn 8.200.000 đồng, 01 túi đựng hộp vàng của tiệm vàng K - Ng mặt sau có ghi số tiền 6.610.000 đồng), 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO, 02 nhẫn 03 chỉ 24K, 02 nhẫn 02 chỉ 24K, 01 nhẫn 1,5 chỉ 24K, 01 đoạn lắc màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 đôi bông tai mặt đá màu xanh, 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,2 x 2,2cm dính liền với 01 khoen tròn, 01 nhẫn 01 chỉ 24K, 05 đoạn kim loại màu vàng hơi cong phần lõi bên trong mỗi đoạn kim loại màu xám không rõ trọng lượng và kích thước, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 xe mô tô biển số 16P1-9059 màu nâu, 01 chiếc bóp da sọc caro màu đen trắng kích thước 11,5cm x 07cm, 01 bóp da màu đen nhãn hiệu Yamasu, 01 bóp vải hình hoa văn màu đỏ vàng nhãn hiệu Thailand, 01 bóp vải cầm tay sọc caro nhiều màu có khóa phía trên, 01 xe mô tô biển số 71C2-202.16 nhãn hiệu Honda Future F1 màu sơn đỏ đen không có gương chiếu hậu, 01 giấy đăng ký xe số 019975 của xe 71C2-202.16, 03 giấy chứng minh nhân dân tên P, Ph V Th và L Th Th H, 02 giấy phép lái xe số AC886154 và AF519145; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đen – bạc, biển số 71Z1-3081, số khung 202AY-070972, số máy C12E-2571109; 01 xe mô tô Honda Superdream màu nho biển số 71C2-181.64, số khung 8038Y-102670, số máy A08E-1123030; 01 xe mô tô biển số 71F5-8653 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A0087945 tên O cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 phong bì được niêm phong số 687/01, bên trong có 3,6326 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong số 687/02, bên trong có 0,1811 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong bên trong có một ruột bật lửa hiệu Zippo; 01 phong bì được niêm phong số 03 bên trong có một vỏ bật lửa màu vàng dài 06cm rộng 04cm cao 1,5cm; 01 phong bì được niêm phong số 04 bên trong có một bóp da màu nâu, 03 cây nỏ bằng thủy tinh trong đó có cây nỏ dài 13cm được cắm vào một nắp chai bằng nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống bằng kim loại dài 4,3cm trên đầu ống kim loại có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 1,3cm, 01 bật lửa màu xanh hiệu HAPHOCO là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi

chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vật chứng thu giữ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo A không thừa nhận chiếm đoạt của bà F 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K cùng 10.000.000 đồng tiền mặt. Bị cáo B chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt P số tiền trong bóp xe của chị P là 1.800.000 đồng.

Người bị hại Đ, E, X, J, P, L, M, O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo A, B phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại F yêu cầu bị cáo A phải trả lại cho bà F 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K cùng 10.170.000 đồng (trong đó, bà F 8.970.000 đồng và ông I là 1.200.000 đồng). Số tài sản khác bị chiếm đoạt nhưng đã được thu hồi nên bà F không yêu cầu bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo A theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan U' yêu cầu Ê trả lại cho anh U' số tiền 3.000.000 đồng mà anh U' đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe mô tô BKS 71C2-181.64.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan N không yêu cầu bị cáo A, bị cáo B trả lại số tiền 13.680.000 đồng mà trước đó bà N đã bỏ ra để bồi thường cho ông X và bà J thay cho A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan R, S, T, U, V không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền mà những người này đã mua tài sản hoặc cầm tài sản hoặc nhận tài sản khấu trừ nợ từ các bị cáo A, B, C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của các bị cáo A, B, C là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính A 03 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác (02 lần thực hiện một mình, 01 lần thực hiện cùng với B) với tổng tài sản trị giá 121.320.000 đồng (của Đ và E 590.000 đồng, I và F 51.640.000 đồng, X và J 69.090.000 đồng) và 01 lần có

hành vi tàng trữ trái phép 3,9343 gam Methamphetamine; Bị cáo B không có nghề nghiệp, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền làm nguồn sống chính cho bản thân và đã liên tiếp 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác (04 lần thực hiện một mình, 01 lần thực hiện cùng với A) tổng tài sản trị giá 122.657.000 đồng (của X và J 69.090.000 đồng, M 12.000.000 đồng, L 9.000.000 đồng, P 30.067.000 đồng, O 2.500.000 đồng) và 01 lần tiêu thụ số tiền 100.000 đồng do một mình A chiếm đoạt tài sản của người khác mà có; Bị cáo C có hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 71C2-202.16 do B thực hiện hành vi chiếm đoạt mà có. Các vụ việc xảy ra từ ngày 25/11/2016 đến ngày 02/9/2017 trên địa bàn huyện B – tỉnh Bến Tre và xã H (huyện G – tỉnh Bến Tre).

[2] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, bị cáo A và bị cáo B đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng hai bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như hai bị cáo mong muốn. Bị cáo B và bị cáo C biết rõ tài sản mà mình tiêu thụ là do người khác phạm tội mà có là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng hai bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Đối với bị cáo A biết rõ việc tàng trữ chất ma túy để sử dụng là trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ bản tính tham lam, động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra sự tổn thất chính đáng về tài sản cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo A có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, việc tàng trữ chất ma túy để sử dụng sẽ làm cho bị cáo ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bị cáo cũng như là tiền đề để gây ra nhiều loại tội phạm khác. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là chiếm đoạt tài sản có

giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” với 02 tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Truy tố bị cáo C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét nhân thân của ba bị cáo thấy rằng: bị cáo A có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản và đang có 04 tiền sự: Ngày 29/02/2016, bị UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 27/5/2016, bị Công an huyện B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/12/2016, bị UBND xã M (huyện B, tỉnh Bến Tre) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo C có 01 tiền sự ngày 06/3/2017, bị Công an xã P xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do B chiếm đoạt đã tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị Công an huyện B khởi tố vụ án. Bị cáo B tuy không có tiền án, tiền sự nhưng không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Do đó, HĐXX xét thấy các bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục và phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo B và A là đồng phạm gián đơn trong 01 vụ trộm. Ngoài ra, B một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần hơn A nên B chịu trách nhiệm cao hơn A về tội danh này. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của A và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của B, C, cả ba bị cáo thực hiện độc lập nên chịu trách nhiệm độc lập tương ứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, trong vụ án trộm cắp tài sản, bị cáo A thực hiện hành vi 03 lần, bị cáo B thực hiện hành vi 05 lần nên mỗi bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội

nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[8] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo A: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Trong vụ án trộm cắp tài sản, bị cáo đã có tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với đất nước. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 đối với tội trộm cắp tài sản và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy; Đối với bị cáo B: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Khi phạm tội bị cáo đang mang thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Ngoài ra, trong vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo có 02 con còn nhỏ, gia đình bị cáo có người thân là người có công với đất nước nên HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo C: Bị cáo cũng được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[9] Trong vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt trong điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[10] Đối với người thanh niên tên Tr có hành vi bán xe mô tô biển số 71Z1-3081 do B trộm cắp mà có, nhưng do chưa xác minh được nhân thân và lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trọng lượng chỉ có 0,2880 gam Methamphetamine (dưới 01 gam) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri xử phạt hành chính là phù hợp. Đối với hành vi của R, Q, T, S, Nh, Ā, U, Qu, Ê, V và Ʋ có hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản nhưng do không biết tài sản do A và B trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp với quy định. Đối với hành vi của

Ô biết B trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 71C2-202.16 nhưng do giá trị tài sản mà B chiếm đoạt chỉ có 30.067.000 đồng (Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự), áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên hành vi của Tâm không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 314 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cơ quan điều tra không khởi tố đối với Ô là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với việc bà F yêu cầu A bồi thường 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K, 10.170.000 đồng, xét thấy lời trình bày của bà F về nơi để tiền, vàng (vàng để trong tủ, tiền để dưới đệm) phù hợp với lời trình bày của bị cáo về các vị trí bị cáo lục tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Đồng thời, sau khi phát hiện mất trộm tài sản, bà F có trình báo ngay về các tài sản bị mất trộm. Do đó, yêu cầu của bà F và đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc bị cáo trả 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K và số tiền mặt 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX buộc bị cáo A phải trả cho bà F số vàng 13 chỉ vàng 18K, 03 chỉ vàng 24K (theo giá trị Hội đồng định giá đã định) và số tiền mặt 10.000.000 đồng (Trong đó, bà F 8.970.000 đồng và ông I là 1.200.000 đồng). Riêng đối với số tiền 170.000 đồng bị cáo lấy từ con heo nhựa, bị cáo thừa nhận số tiền này và đồng ý bồi thường nên bị cáo phải trả lại cho bà F số tiền này.

[12] Đối với việc anh U yêu cầu Ê trả lại 3.000.000 đồng mà anh U đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô 71C2-181.64, Ê đồng ý với yêu cầu này của anh U và anh Ê tự nguyện không yêu cầu bị cáo B phải trả lại cho anh Ê số tiền 1.400.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận.

[13] Ông Đ, E, Nguyễn Văn Hiếu, T, S, U, X, J, P, L, V, M, O không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bà N tự nguyện không yêu cầu bị cáo A và bị cáo B trả lại số tiền 13.680.000 đồng mà bà N đã thay bị cáo A bồi thường cho người bị hại. Xét các đề nghị của những người nêu trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[14] Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo B chiếm đoạt trong cướp xe của chị P. Tuy bị cáo B chỉ thừa nhận 1.800.000 đồng nhưng lời trình bày của chị P trong quá trình điều tra phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng về số tiền. Tuy chị P không yêu cầu nhận lại số tiền trên nhưng xét thấy đây là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là tài sản thu lợi bất chính nên đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận buộc B nộp sung công quỹ 5.000.000 đồng tiền đã chiếm đoạt của chị P. Đối với số tiền đang bị tạm giữ 2.875.000 đồng (của A 1.535.000đ, của B 1.340.000đ) xét thấy cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả 01 vỏ hộp máy tính bảng có ghi chữ MASSTEL TAB 720 số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 máy tính bảng (IPAD) nhãn hiệu MASSTEL TAB 720, vỏ máy bằng nhựa màu trắng, xung quanh viền máy được sơn lớp bạc màu xám trắng, số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 354656/04/031041/0; 02 giấy phép lái xe số T702155 tên Đ và số S932641 tên E; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K6-7888 tên Lê V Mi; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 71K6-7888; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy bên ngoài có chữ TCL, 01 cái mền bằng vải nhung có nhiều hoa văn kích thước 1,8m x 2,3m; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMEI 353373/04/727994/2; 01 Ti vi hiệu TCL model L29B340 màu đen, loại ti vi phẳng; 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng số IMEI 867326021152377; 01 con dao cán gỗ lưỡi kim loại màu đen dài 0,56m, 16 hộp nhựa màu đỏ có ghi tiệm vàng K - Ng, 03 hóa đơn của tiệm vàng K - Ng (01 hóa đơn 19.680.000 đồng, 01 hóa đơn 8.200.000 đồng, 01 túi đựng hộp vàng của tiệm vàng K - Ng mặt sau có ghi số tiền 6.610.000 đồng), 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO, 02 nhẫn 03 chỉ 24K, 02 nhẫn 02 chỉ 24K, 01 nhẫn 1,5 chỉ 24K, 01 đoạn lắc màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 đôi bông tai mặt đá màu xanh, 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,2 x 2,2cm dính liền với 01 khoen tròn, 01 nhẫn 01 chỉ 24K, 05 đoạn kim loại màu vàng hơi cong phần lõi bên trong mỗi đoạn kim loại màu xám không rõ trọng lượng và kích thước, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 xe mô tô biển số 16P1-9059 màu nâu, 01 chiếc bóp da sọc caro màu đen trắng kích thước 11,5cm x 07cm, 01 bóp da màu đen nhãn hiệu Yamasu, 01 bóp vải hình hoa văn màu đỏ vàng nhãn hiệu Thailand, 01 bóp vải cầm tay sọc caro nhiều màu có khóa phía trên, 01 xe mô tô biển số 71C2-202.16 nhãn hiệu Honda Future F1 màu sơn đỏ đen không có gương chiếu hậu, 01 giấy đăng ký xe số 019975 của xe 71C2-202.16, 03 giấy chứng minh nhân dân tên, Phan V Th và L Th Th H, 02 giấy phép lái xe số AC886154 và AF519145; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đen – bạc, biển số 71Z1-3081, số khung 202AY-070972, số máy C12E-2571109; 01 xe mô tô Honda Superdream màu nho biển số 71C2-181.64, số khung 8038Y-102670, số máy A08E-1123030; 01 xe mô tô biển số 71F5-8653 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A0087945 tên O cho các chủ sở hữu. Việc giao trả tài sản trên của cơ quan CSĐT là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[16] Đối với số vật chứng gồm: 01 khẩu trang y tế; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 phong bì được niêm

phong số 687/01, bên trong có 3,6326 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong số 687/02, bên trong có 0,1811 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong bên trong có một ruột bật lửa hiệu Zippo; 01 phong bì được niêm phong số 03 bên trong có một vỏ bật lửa màu vàng dài 06cm rộng 04cm cao 1,5cm; 01 phong bì được niêm phong số 04 bên trong có một bóp da màu nâu, 03 cây nỏ bằng thủy tinh trong đó có cây nỏ dài 13cm được cắm vào một nắp chai bằng nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống bằng kim loại dài 4,3cm trên đầu ống kim loại có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 1,3cm, 01 bật lửa màu xanh hiệu HAPHOCO, đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung M5X002209 số máy MHK004409 của A dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[17] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSDT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo **B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo **C** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[2] Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **A 03 (Ba)** năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **A 02 (Hai)** năm tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, buộc bị cáo **A** phải chấp hành hình phạt chung là **05 (Năm)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2017.

[3] Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 138; điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo B **03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo B **03 (Ba)** tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo C **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc A, B, Ê bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người liên quan; Cụ thể:

- Buộc A bồi thường cho bà F số tiền 47.710.000 (Bốn mươi bảy bảy trăm mười nghìn) đồng và ông I số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Buộc Ê trả lại cho anh U' số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Ghi nhận Đ, E, R, T, S, U, X, J, P, L, V, M, O không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

- Ghi nhận bà N không yêu cầu A, B Tú trả lại số tiền 13.680.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc B nộp sung công quỹ 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền đã chiếm đoạt của bà Trần Thị Kim Phụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.875.000 (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng [Trong đó, của A 1.535.000 (Một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn) đồng, của B 1.340.000 (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng] để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô không biển số, số khung M5X002209 số máy MHK004409 của A dùng vào việc phạm tội.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 vỏ hộp máy tính bảng có ghi chữ MASSTEL TAB 720 số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 máy tính bảng (IPAD) nhãn hiệu MASSTEL TAB 720, vỏ máy bằng nhựa màu trắng, xung quanh viền máy được sơn lớp bạc màu xám trắng, số IMEI 865134002107556 và 865134002127554; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 354656/04/031041/0; 02 giấy phép lái xe số T702155 tên Đ và số S932641 tên E; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71K6-7888 tên Lê V Mi; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 71K6-7888; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy bên ngoài có chữ TCL, 01 cái mền bằng vải nhung có nhiều hoa văn kích thước 1,8m x 2,3m; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng số IMEI 353373/04/727994/2; 01 Tivi hiệu TCL model L29B340 màu đen, loại tivi phẳng; 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng số IMEI 867326021152377; 01 con dao cán gỗ lưỡi kim loại màu đen dài 0,56m, 16 hộp nhựa màu đỏ có ghi tiệm vàng K - Ng, 03 hóa đơn của tiệm vàng K - Ng (01 hóa đơn 19.680.000 đồng, 01 hóa đơn 8.200.000 đồng, 01 túi đựng hộp vàng của tiệm vàng K - Ng mặt sau có ghi số tiền 6.610.000 đồng), 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO, 02 nhẫn 03 chỉ 24K, 02 nhẫn 02 chỉ 24K, 01 nhẫn 1,5 chỉ 24K, 01 đoạn lắc màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 đôi bông tai mặt đá màu xanh, 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,2 x 2,2cm dính liền với 01 khoen tròn, 01 nhẫn 01 chỉ 24K, 05 đoạn kim loại màu vàng hơi cong phần lõi bên trong mỗi đoạn kim loại màu xám không rõ trọng lượng và kích thước, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 xe mô tô biển số 16P1-9059 màu nâu, 01 chiếc bóp da sọc caro màu đen trắng kích thước 11,5cm x 07cm, 01 bóp da màu đen nhãn hiệu Yamasu, 01 bóp vải hình hoa văn màu đỏ vàng nhãn hiệu Thailand, 01 bóp vải cầm tay sọc caro nhiều màu có khóa phía trên, 01 xe mô tô biển số 71C2-202.16 nhãn hiệu Honda Future F1 màu sơn đỏ đen không có gương chiếu hậu, 01 giấy đăng ký xe số 019975 của xe 71C2-202.16, 03 giấy chứng minh nhân dân tên P, Ph V Th và L Th Th H, 02 giấy phép lái xe số AC886154 và AF519145; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave α màu sơn đen – bạc, biển số 71Z1-3081, số khung 202AY-070972, số máy C12E-2571109; 01 xe mô tô Honda Superdream màu nho biển số 71C2-181.64, số khung 8038Y-102670, số máy A08E-1123030; 01 xe mô tô biển số 71F5-8653 và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A0087945 tên O cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 phong bì được niêm phong số 687/01, bên trong có 3,6326 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong số 687/02, bên trong có 0,1811 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong bên trong có một ruột bật lửa hiệu Zippo; 01 phong bì được niêm phong số 03 bên trong có một vỏ bật lửa màu vàng dài 06cm rộng 04cm cao 1,5cm; 01 phong bì được niêm phong số 04 bên trong có một bóp da màu nâu, 03 cây nỏ bằng thủy tinh trong đó có cây nỏ dài 13cm được cắm vào một nắp chai bằng nhựa màu trắng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, 01 đoạn ống bằng kim loại dài 4,3cm trên đầu ống kim loại có gắn 01 đoạn ống nhựa dài 1,3cm, 01 bật lửa màu xanh hiệu HAPHOCO là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV08 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

[7] *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Văn Phong mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 2.445.500 (Hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng. Buộc Nguyễn Bá Hiền phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[8] Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[9] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND TT. B;
- UBND xã M;
- UBND xã A;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng